

Số: /XN-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch và bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) thuộc diện tích Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 quy định thi điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; số 119/NQ-CP ngày 08/9/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ; số 16/NQ-CP ngày 27/01/2024 về việc triển khai Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội quy định thi điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản

trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Thực hiện các Văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 1411/BTNMT-ĐCKS ngày 18/3/2022, số 4766/BTNMT-KSVN ngày 20/6/2023 về việc hướng dẫn khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc được áp dụng cơ chế đặc thù; số 8925/BTNMT-KSVN ngày 20/10/2023 về việc điều phối vật liệu khai thác từ nền đào để đắp trong phạm vi Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Văn bản số 12340/BGTVT-CQLXD ngày 31/10/2023 của Bộ Giao thông Vận tải về việc điều phối vật liệu khai thác từ nền đào để đắp trong phạm vi Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2209/STNMT-KS ngày 23/5/2024 (trên cơ sở đề nghị của Công ty Cổ phần Xây lắp 368 tại Văn bản đăng ký số 08/ĐKKT ngày 22/5/2024, kèm hồ sơ liên quan; Văn bản số 861/BQLDATL-HNVA ngày 13/5/2024 và Văn bản số 960/BQLDATL-HNVA ngày 22/5/2024 của Ban Quản lý dự án Thăng Long); sau khi các Thành viên UBND tỉnh đồng ý qua Phiếu biểu quyết.

XÁC NHẬN:

1. Khu vực khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) trong diện tích Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua tỉnh Hà Tĩnh của Công ty Cổ phần Xây lắp 368, với các nội dung cụ thể như sau:

- Diện tích khu vực điều phối đất làm vật liệu san lấp: 19.818m², thuộc bãi đổ vật liệu thải Kỳ Lạc 2, xã Kỳ Lạc, huyện Kỳ Anh, thuộc Dự án thành phần đoạn Vũng Áng - Bùng, thuộc Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Phạm vi sử dụng đất điều phối: Gói thầu XL.12, đoạn Km567+600 - Km568+496,07, Dự án thành phần đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng thuộc Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Khối lượng đất điều phối: 199.200m³ nở rời (tương đương 165.929m³ nguyên thổ, hệ số nở rời 1,201).

(Vật liệu đất san lấp được đào, vận chuyển từ Dự án thành phần đoạn Vũng Áng - Bùng đến tập kết tại bãi thải Kỳ Lạc 2, xã Kỳ Lạc, huyện Kỳ Anh).

- Công suất khai thác điều phối: từ ngày được chấp thuận đến ngày 30/4/2025: 199.200m³.

- Mức sâu khai thác: trung bình 10m từ mặt bằng đổ thải hiện tại đến mặt đất tự nhiên).

- Phương pháp khai thác: lộ thiên.
- Thiết bị khai thác: theo bảng danh mục trong Bản đăng ký 08/ĐKKT ngày 22/5/2024 của Công ty Cổ phần Xây lắp 368.

- Thời hạn khai thác điều phối: đến hết ngày 30/4/2025.

2. Công ty Cổ phần Xây lắp 368 chịu trách nhiệm:

- Nộp một lần đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức khai thác điều phối; thực hiện việc khai thác điều phối đất san lấp theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên và hồ sơ đăng ký; chỉ sử dụng vật liệu đất san lấp để thi công Gói thầu XL.12, đoạn Km567+600 - Km568+496,07, Dự án thành phần đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng thuộc Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Trước khi tiến hành khai thác điều phối phải cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác, báo cáo chính quyền địa phương để kiểm tra, bàn giao mốc giới khu vực khai thác tại thực địa; xác định rõ tuyến đường vận chuyển, thực hiện các thủ tục đầu nối đường nhánh vào quốc lộ theo quy định (nếu có); trường hợp sử dụng đường của địa phương để vận chuyển, cần phối hợp với địa phương để xác nhận hiện trạng và thống nhất phương án sửa chữa hư hỏng, hoàn trả sau khi sử dụng.

- Trong quá trình khai thác điều phối, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động; thực hiện các nghĩa vụ về bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác đã cam kết trong bản đăng ký này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan. Trường hợp để xảy ra sự cố nêu trên, phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh.

- Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khai thác điều phối đất thực tế để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan; tuyệt đối không được khai thác ra ngoài phạm vi khu vực đăng ký, xác nhận; không được vận chuyển, đưa khoáng sản ra ngoài phạm vi dự án để tiêu thụ, sử dụng sai mục đích và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh nếu để xảy ra vi phạm trong quá trình thực hiện. Báo cáo định kỳ gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả hoạt động khai thác.

- Sau khi khai thác đủ khối lượng xác định trong Dự án thành phần; tiến hành thực hiện cải tạo sau khi kết thúc khai thác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản, môi trường và pháp luật khác có liên quan; bàn giao khu vực khai thác điều phối và công trình phụ trợ đã được cải tạo cho Ban Quản lý dự án 6 để thực hiện các thủ tục bàn giao cho địa phương quản lý theo quy định.

3. UBND huyện Kỳ Anh, UBND xã Kỳ Lạc: thường xuyên kiểm tra, giám sát Công ty Cổ phần Xây lắp 368 trong việc khai thác điều phối đất và việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; nếu phát hiện có sai phạm, kịp thời xử lý, trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để xử lý theo quy định.

4. Cục Thuế tỉnh: thực hiện các biện pháp đề yêu cầu, đơn đốc Công ty Cổ phần Xây lắp 368 nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, kê khai nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo đúng quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Công ty Cổ phần Xây lắp 368 thực hiện các nội dung theo đúng quy định; theo dõi, tổng hợp quá trình hoạt động khai thác của nhà thầu định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

6. Ban Quản lý dự án Thăng Long, Ban Quản lý dự án 6: quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Công ty Cổ phần Xây lắp 368 thực hiện khai thác điều phối đất đúng khối lượng, phạm vi, khu vực được xác nhận; sử dụng vật liệu phục vụ thi công đúng mục đích, phạm vi Dự án bảo đảm chặt chẽ về hồ sơ, số liệu theo quy định, tuyệt đối không được khai thác, vận chuyển, sử dụng sai mục đích của Dự án đã đăng ký được xác nhận tại Văn bản này.

7. Công ty Cổ phần Xây lắp 368 (đơn vị đề xuất), Ban Quản lý dự án Thăng Long, Ban Quản lý Dự án 6 (đơn vị đề xuất, phối hợp), Sở Tài nguyên và Môi trường (đơn vị thẩm định, tham mưu) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và cơ quan liên quan về hồ sơ, nội dung thông tin, số liệu đề xuất, nội dung thẩm định tại các Văn bản nêu trên và quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về khoáng sản, môi trường và các quy định có liên quan khác./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;]
- Bộ Giao thông Vận tải;] (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban QLDA Thăng Long;
- Ban QLDA 6;
- Các Sở: TN&MT, Xây dựng, GTVT;
- Công an tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Kỳ Anh;
- Công ty Cổ phần Xây lắp 368;
- Chánh VP; Phó VP phụ trách;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Phụ lục

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC ĐIỀU PHỐI ĐẤT
(Kèm theo Bản xác nhận số /XN-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

Tên điểm	Tọa độ VN-2000 KTT 105° 30', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1985158.663	583854.830
2	1985168.702	583749.875
3	1985170.401	583683.882
4	1985166.853	583673.124
5	1985152.270	583643.149
21	1985141.477	583624.117
22	1985089.043	583616.798
23	1985069.813	583710.407
24	1985070.161	583716.966
25	1985098.216	583755.314
13	1985088.883	583781.347
14	1985053.576	583882.205
15	1985064.013	583870.485
16	1985075.209	583864.504
17	1985098.098	583855.706
18	1985113.496	583854.502
19	1985124.067	583855.893
20	1985141.354	583854.533

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH